

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 395/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Kim N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp MT, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp MA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C do tự tìm hiểu nên tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CM,

tỉnh An Giang vào ngày 06/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên bất hòa, cự cãi về vấn đề tiền bạc, anh C không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt từ tháng 02/2022 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, bản thân chị N và anh C không có hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai bên gia đình có hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị N và anh C nhưng không thành. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 16/8/2018, hiện nay đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Hiện nay, chị N đang làm công nhân tại tỉnh Long An, thu nhập bình quân mỗi tháng 12.000.000 đồng nên đủ để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Hồ Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Kim N. Về quan hệ hôn nhân, chị Hồ Kim N được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung, chị Hồ Kim N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 16/8/2018; anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, anh Nguyễn Văn C cư trú tại Ấp MA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang và Biên bản xác minh ngày 25/7/2022, anh Nguyễn Văn C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ

nêu trên nhưng thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa; khi đi, anh C không có trình báo chính quyền địa phương nên nơi cư trú hiện nay của anh C thì địa phương không xác định được. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Văn C là Ấp MA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Hồ Kim N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn C và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại Ấp MA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Kim N nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Kim N cho rằng, chị N và anh C do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang ngày 06/4/2018. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn về mặt tiền bạc, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, anh C không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn trở nên gay gắt từ tháng 02/2022 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên có động viên, hàn gắn tình cảm cho chị N và anh C nhưng không được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu ly hôn với anh C.

Xét thấy, chị Hồ Kim N và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị N và anh C theo quy định của pháp luật nhưng anh C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Nguyễn Văn C không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C nên lời trình bày của chị

N về tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C là có cơ sở chấp nhận. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị N và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị N yêu cầu ly hôn anh C phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Hồ Kim N xác định chị N và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 16/8/2018, hiện nay đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi chị N và anh C ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị N, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu V sinh sống với chị N cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; quá trình sinh sống với chị N, cháu V vẫn phát triển bình thường. Để ổn định cuộc sống cho cháu V, giúp cháu V phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V khi vợ chồng ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Kim N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên anh Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Hồ Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hồ Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Kim N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Kim N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72, ngày 06/4/2018 do Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho chị Hồ Kim N và anh Nguyễn Văn C không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Hồ Kim N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 16/8/2018. Hiện nay đang sống với chị Hồ Kim N.

Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hồ Kim N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Kim N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0004746 ngày 14/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang;
- Dương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang